

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày 26-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Chu Thị Lan Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Ánh Hồng** và Ông **Nguyễn Chí Hoàng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Mai Lâm Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Chi nhánh Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2026/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 23/6/1988 tại xã L, tỉnh Phú Thọ Nơi cư trú: thôn N, xã L, tỉnh Phú Thọ Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn D (đã chết); Con bà Vũ Thị P, sinh năm 1949; Vợ: Bùi Thanh H, sinh năm 1990; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2024. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

- Ngày 30/12/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (cũ) xử phạt 48 tháng tù, áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 213/2008/HSST ngày 30/12/2008, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/12/2011 và án phí ngày 09/4/2010.

- Ngày 28/02/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội (cũ) xử phạt 36 tháng tù, áp dụng Khoản 1 Điều 194, điểm p Khoản 1 Điều 46, điểm g0 Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, về tội Tàng trữ trái phép chất

ma túy theo Bản án số 06/2014/HSST ngày 28/02/2014, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/5/2016 và án phí ngày 22/9/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2025 đến nay tại Trại tạm giam số 03 Công an tỉnh P, có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1988, trú tại: thôn N, xã L, tỉnh Phú Thọ bắt đầu tham gia điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại cơ sở điều trị Methadone Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Hòa Bình cũ, nay là Trung tâm y tế khu vực L, tỉnh Phú Thọ theo Hồ sơ bệnh án điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone số MS.HBI.03.220 từ ngày 13/12/2022. Đến ngày 08/9/2025, Nguyễn Văn N đã tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone.

Ngày 19/10/2025, Nguyễn Văn N đi bộ đến bãi đất trống ở gần khu vực Khu công nghiệp L thuộc xã L, tỉnh Phú Thọ thì gặp một người đàn ông lạ mặt, N hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng túi nilon, bên trong có chứa ma túy với giá 100.000 đồng. Sau đó, N đi bộ đến khu vực ven đường đằng sau khu công nghiệp L thuộc thôn H, xã L, tỉnh Phú Thọ và sử dụng số ma túy vừa mua được bằng hình thức pha ma túy với nước cát và dùng xi lanh tiêm trực tiếp vào cơ thể. Sau khi sử dụng ma túy xong, N đã vứt bỏ xi lanh, lọ đựng nước cát và mảnh nilon trên đường về. Đến ngày 21/10/2025, Công an xã L đến làm việc và thu mẫu nước tiểu để test nhanh, kết quả dương tính với chất ma túy, loại Heroine và M.

Để có căn cứ giải quyết vụ việc, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra quyết định trưng cầu giám định số B2490/QĐ-CSMT ngày 22/10/2025 để trưng cầu giám định mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn N.

Tại kết luận giám định số 2836/KL - KTHS, ngày 24/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: “ Trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn N, gửi đến giám định có chất ma túy, loại M1 và M

* Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

* M1 là chất ma túy nằm trong Danh mục IIA, số thứ tự 55, Nghị định số 57/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người.”

Tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh P Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

*** Vật chứng vụ án:**

+ Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa que test nhanh mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn N, được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn N thu giữ để tiến hành giám định đã được Cơ quan giám định sử dụng hết trong quá trình giám định

+ Đối với chiếc bơm tiêm cùng ống đựng nước cất và mảnh nilon của gói ma túy: Sau khi sử dụng xong, N đã vứt bỏ trên đường về. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

Đối với người đàn ông lạ đã bán ma túy cho Nguyễn Văn N ngày 19/10/2025, có đặc điểm khoảng 40 tuổi, người gầy, mặc quần áo tối màu, cao khoảng 165cm, nhưng N không biết tên tuổi địa chỉ của đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra thông báo truy tìm người, khi có kết quả sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 30/CT - VKSKV13 ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 13 - Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy ” như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a ; điểm i, s khoản 1. Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn N từ 26 đến 30 tháng tù về tội “ *Sử dụng trái phép chất ma túy* ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2025.

*** Vật chứng vụ án:**

+ Đối với mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn N thu giữ để tiến hành giám định đã được Cơ quan giám định sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý.

+ Đối với chiếc bơm tiêm cùng ống đựng nước cất và mảnh nilon của gói ma túy: Sau khi sử dụng xong, N đã vứt bỏ trên đường về. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa que test nhanh mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn N, được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn N không có tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tội phạm xảy ra tại xã L, tỉnh Phú Thọ, bị cáo bị truy tố theo điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt là 03 năm, theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ.

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh P, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về tội danh điều luật áp dụng: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn N tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone tại cơ sở điều trị Methadone Trung tâm y tế huyện L, tỉnh Hòa Bình (nay là Cơ sở điều trị Methadone thuộc Trung tâm y tế K, tỉnh Phú Thọ) từ năm 2022. Đến ngày 08/9/2025 N đã tự ý chấm dứt điều trị. Ngày 19/10/2025, Nguyễn Văn N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại thôn H, xã L, tỉnh Phú Thọ. Kết luận giám định số 2836/KL - KTHS, ngày 24/10/2025 của Phòng K Công an tỉnh P kết luận: “ Trong mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn N, gửi đến giám định có chất ma túy, loại M1 và M.

Do Nguyễn Văn N thuộc diện đối tượng đang trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy, N tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn N theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự là có căn cứ đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án: Hành vi tái sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của

Nhà nước về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; cai nghiện ma túy theo Luật phòng, chống ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người nghiện và gây mất an ninh trật tự là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác do bị ảo giác, kích động. Bị cáo nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do không vượt qua được cám dỗ, vẫn cố tình thực hiện tội phạm nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của cá nhân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và phải có một mức hình phạt nghiêm khắc góp phần tăng cường tính răn đe của các biện pháp quản lý, cai nghiện đã và đang được triển khai.

[2.3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối với bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Mẹ bị cáo sinh năm 1949, vợ bị cáo đang nuôi con nhỏ 22 tháng tuổi chưa đi làm, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những đánh giá nêu trên, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự mới đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2.4]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn N có đặc điểm khoảng 40 tuổi, người gầy, mặc quần áo tối màu, cao khoảng 165cm, nhưng N không biết tên tuổi địa chỉ của đối tượng này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra thông báo truy tìm người, khi có kết quả sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[3]. Về vật chứng:

+ Đối với mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn N thu giữ để tiến hành giám định đã được Cơ quan giám định sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập xử lý.

+ Đối với chiếc bơm tiêm cùng ống đựng nước cất và mảnh nilon của gói ma túy: Sau khi sử dụng xong, N đã vứt bỏ trên đường về. Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không phát hiện, thu giữ được.

+ 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa que test nhanh mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn N, được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[4]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu án phí

hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 268, Điều 269, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 25 (*Hai mươi lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2025

2. Vật chứng vụ án: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa que test nhanh mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn N, được chuyển kèm theo hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ ;
- Sở Tư pháp Phú Thọ;
- VKSND khu vực 13 – Phú Thọ;
- Phòng THADS 13 – Phú Thọ;
- THA. Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Chu Thị Lan Anh

